

Số: 718/TB-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách lớp và mã số sinh viên của khóa 2019 trung cấp (mã khóa 19T4) chuyển tiếp học chương trình Liên thông cao đẳng khóa 2022 (mã khóa 22C2B)

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến sinh viên khóa 2019 trung cấp về danh sách lớp và mã số sinh viên của khóa 2019 trung cấp (mã khóa 19T4) chuyển tiếp học chương trình Liên thông cao đẳng khóa 2022 (mã khóa 22C2B) với các nội dung như sau:

I. Danh sách lớp và mã số sinh viên:

Sinh viên được chuyển tiếp lên chương trình Liên thông cao đẳng xem danh sách lớp và mã số sinh viên **theo danh sách đính kèm**.

Sinh viên dùng mã số sinh viên mới để đăng nhập vào tài khoản sinh viên và xem lịch học khóa 2022 Liên thông cao đẳng.

II. Hướng dẫn đăng nhập vào tài khoản sinh viên, xem thời khoá biểu.

Sinh viên khoá 22C2B (Liên thông cao đẳng) có thể đăng nhập tài khoản sinh viên để xem thời khoá biểu từ 9g00 thứ Ba, **ngày 01/11/2022**. Lịch học bắt đầu áp dụng từ thứ Hai, **ngày 07/11/2022**.

Để biết được các thông tin về lịch học và các thông báo khác, sinh viên truy cập vào tài khoản sinh viên tại cổng thông tin sinh viên theo hướng dẫn sau:

Bước 1: Sinh viên truy cập vào website **<https://LTTC.EDU.VN>**

Bước 2: Sinh viên chọn mục **“SINH VIÊN”**



Đăng nhập vào “CỔNG THÔNG TIN SINH VIÊN” như sau

Bước 3: Sinh viên nhập Mã Sinh viên mới (mã Sinh viên khóa 2022 Liên thông cao đẳng) đã được trường cấp vào ô “Nhập mã Sinh viên”.

Bước 4: Sinh viên nhập mật khẩu ban đầu đã được cấp là mã sinh viên vào ô “Nhập mật khẩu”.

Bước 5: Nhập Mã xác nhận xuất hiện bên phải ô “Nhập mã” vào ô “Nhập mã”.

Bước 6: Bấm nút “Đăng nhập”.

Bước 7: Tại trang Thông tin sinh viên, sinh viên chọn Công cụ “**Lịch theo tuần**” hoặc “**Lịch học trong tuần**” để xem và thực hiện các lịch học đã được cấp trong tài khoản của sinh viên./

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CCK1

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22004959	Trần Thanh	Bình	Nam	09/12/2003	
2	22004960	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	15/03/2004	
3	22004961	Phan Trần	Đức	Nam	28/07/2004	
4	22004962	Lưu Dân	Hiếu	Nam	17/12/2002	
5	22004963	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	03/02/2004	
6	22004964	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	25/06/2004	
7	22004965	Vũ Hoàng	Lân	Nam	19/05/2004	
8	22004966	Lê Quang	Nhật	Nam	12/06/2004	
9	22004967	Lâu Ngọc	Phát	Nam	24/12/2004	
10	22004968	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	19/06/2003	
11	22004969	Phạm Thanh	Phúc	Nam	21/02/2004	
12	22004970	Nguyễn Minh	Quân	Nam	09/12/2004	
13	22004971	Lý Thế	Quang	Nam	03/04/2004	
14	22004972	Trần Hồng	Sơn	Nam	09/08/2003	
15	22004973	Lâu Ngọc	Tài	Nam	24/12/2004	
16	22004974	Trịnh Văn	Tâm	Nam	20/12/2002	
17	22004975	Nguyễn Hồ Văn	Thắng	Nam	16/05/2004	
18	22004976	Nguyễn Ngô Nhật	Thanh	Nam	13/06/2004	
19	22004977	Vũ Công	Thành	Nam	28/07/2004	
20	22004978	Trần Minh	Trường	Nam	08/05/2004	

Sĩ số: 20



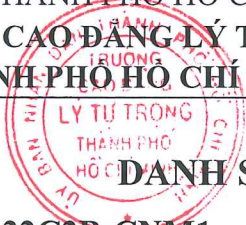
DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CMT1
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính
Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

Khóa học: 2022
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005017	Võ Thiên	Ân	Nam	24/09/2003	
2	22005018	Bùi Tuấn	Anh	Nam	26/03/2004	
3	22005019	Phạm Văn	Giáp	Nam	02/06/2004	
4	22005020	Lê Ngọc	Hải	Nam	08/04/2004	
5	22005021	Nguyễn Phi	Hải	Nam	17/02/2004	
6	22005022	Nguyễn Vũ	Hoàng	Nam	27/04/2003	
7	22005023	Lê Minh	Huy	Nam	11/04/2004	
8	22005024	Dương Duy	Khang	Nam	03/01/2004	
9	22005025	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	02/06/2004	
10	22005026	Trần Quốc	Kiệt	Nam	31/07/2004	
11	22005027	Lê Hoàng	Lộc	Nam	23/09/2003	
12	22005028	Nguyễn Nhật	Nam	Nam	09/03/2004	
13	22005029	Dương Thành	Phát	Nam	12/03/2004	
14	22005030	Ngô Minh	Phát	Nam	25/09/2003	
15	22005031	Hà Dũng	Phong	Nam	21/07/2004	
16	22005032	Nguyễn Văn	Sỹ	Nam	23/04/2004	
17	22005033	Trần Văn	Thịnh	Nam	06/05/1998	
18	22005034	Nguyễn Trường	Thọ	Nam	24/07/2004	
19	22005035	Nguyễn Phạm Minh	Trí	Nam	07/03/2003	
20	22005036	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	08/12/1998	
21	22005037	Vũ Quang	Vinh	Nam	02/07/2004	
22	22005038	Lâm Triều	Vỹ	Nam	29/09/2004	

Sĩ số: 22



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CNM1
Ngành: Công nghệ may
Chuyên ngành: Công nghệ may

Khóa học: 2022
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005039	Phạm Hoài	Anh	Nữ	24/09/2004	
2	22005040	Trần Vũ Hồng	Anh	Nữ	14/06/2004	
3	22005041	Mai Ngọc	Hà	Nữ	21/02/2004	
4	22005042	Phan Thị Mỹ	Hoa	Nữ	13/05/2000	
5	22005043	Vũ Ngọc Mai	Khanh	Nữ	30/10/2004	
6	22005044	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	15/04/2003	
7	22005045	Hà Kiều	Ni	Nữ	29/12/2004	
8	22005046	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	16/02/2004	
9	22005047	Ngọc Bích	Thủy	Nữ	19/03/2004	
10	22005048	Lê Ngọc Phương	Trang	Nữ	02/10/2004	
11	22005049	Trần Ngọc	Trang	Nữ	08/09/2004	
12	22005050	Nguyễn Lê Phương	Trinh	Nữ	10/04/2003	
13	22005051	Nguyễn Ngọc	Trinh	Nữ	21/07/2004	
14	22005052	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/06/2004	
15	22005053	Dương Khánh	Uyên	Nữ	26/07/2004	

Sĩ số: 15

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CN01
Ngành: Công nghệ ô tô
Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Khóa học: 2022
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005054	Đặng Hoàng	Anh	Nam	28/03/2004	
2	22005055	Mach	Arafin	Nam	15/02/2004	
3	22005056	Lại Gia	Bảo	Nam	12/09/2004	
4	22005057	Bùi Ngọc Đại	Cường	Nam	07/09/2000	
5	22005058	Trần Đức	Cường	Nam	19/07/2004	
6	22005059	Trần Quốc	Cường	Nam	05/03/2004	
7	22005060	Vũ Quang	Cường	Nam	23/11/2003	
8	22005061	Lê Đăng Nhất	Đăng	Nam	24/07/2004	
9	22005062	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	Nam	12/09/2004	
10	22005063	Hồ Hoàng Mạnh	Du	Nam	06/02/2004	
11	22005064	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	10/08/2004	
12	22005065	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	Nam	04/04/2004	
13	22005066	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	11/06/2004	
14	22005067	Trần Chí	Hiệp	Nam	17/09/2004	
15	22005068	Nguyễn Phúc	Hiếu	Nam	07/05/2004	
16	22005069	Chang Khánh	Hòa	Nam	27/02/2004	
17	22005070	Nguyễn Ngọc	Hùng	Nam	22/02/2003	
18	22005071	Hà Văn	Hưng	Nam	27/01/2004	
19	22005072	Dương Nhật	Huy	Nam	18/04/2004	
20	22005073	Lê Minh	Khang	Nam	28/07/2004	
21	22005074	Phạm Lê Đăng	Khoa	Nam	17/06/2004	
22	22005075	Trần Cao	Long	Nam	21/11/2004	
23	22005076	Đặng Ngọc	Minh	Nam	11/05/2004	
24	22005077	Phạm Tấn	Minh	Nam	26/06/2001	
25	22005078	Nguyễn Bình Phương	Nam	Nam	02/09/2004	
26	22005079	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	Nam	13/10/2002	
27	22005080	Võ Trọng	Nguyễn	Nam	18/03/2004	
28	22005081	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	Nam	29/11/2004	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
29	22005082	Nguyễn Trần Quốc	Pháp	Nam	18/10/2004	
30	22005083	Nguyễn Quốc	Phát	Nam	12/03/2004	
31	22005084	Tô Đình	Phát	Nam	21/11/2004	
32	22005085	Châu Thanh	Phong	Nam	07/06/2004	
33	22005086	Trần Trọng	Phúc	Nam	19/12/2004	
34	22005087	Bùi Nguyễn Minh	Quân	Nam	23/09/2004	
35	22005088	Trần Phạm Minh	Quân	Nam	20/02/2004	
36	22005089	Thái Đắc Duy	Thanh	Nam	11/01/2004	
37	22005090	Trần Công	Thiệu	Nam	17/04/2004	
38	22005091	Nguyễn Lê Cường	Thịnh	Nam	21/04/2004	
39	22005092	Nguyễn Hoài	Thương	Nam	21/06/2004	
40	22005093	Huỳnh Thái	Toàn	Nam	07/09/2004	
41	22005094	Nguyễn Trường	Toàn	Nam	11/09/2004	
42	22005095	Trần Tuấn	Toàn	Nam	09/07/2004	
43	22005096	Phạm Văn	Trí	Nam	05/09/2002	
44	22005097	Võ Lân Đông	Trúc	Nam	21/10/2004	
45	22005098	Nguyễn Đoàn Nguyên	Tuấn	Nam	31/05/2003	
46	22005099	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	Nam	18/04/2004	
47	22005100	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	27/09/2004	
48	22005101	Lê Công	Vinh	Nam	25/02/2004	

Sĩ số: 48

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CN02

Ngành: Công nghệ ô tô

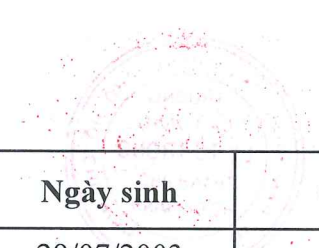
Chuyên ngành: Công nghệ ô tô

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005102	Lại Khắc Thạch	Thiên An	Nam	12/10/2004	
2	22005103	Lê Nguyễn Minh	An	Nam	10/06/2004	
3	22005104	Vũ Trọng	Anh	Nam	09/12/2000	
4	22005105	Nguyễn Cao Quốc	Bình	Nam	21/04/2004	
5	22005106	Nguyễn Bảo	Chí	Nam	08/02/2004	
6	22005107	Lê Thành	Danh	Nam	13/01/2004	
7	22005108	Phạm Thành	Đạt	Nam	21/05/2004	
8	22005109	Lê Khả	Đức	Nam	14/08/2004	
9	22005110	Lê Đình Trung	Dũng	Nam	02/10/2004	
10	22005111	Hoàng	Duy	Nam	12/12/2004	
11	22005112	Lương Thiện	Hữu	Nam	13/02/2004	
12	22005113	Hồ Anh	Huy	Nam	15/10/2004	
13	22005114	Lê Lâm Gia	Huy	Nam	24/07/2004	
14	22005115	Ngô Nhật Tường	Huy	Nam	05/11/2001	
15	22005116	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	Nam	11/12/2004	
16	22005117	Nguyễn Trương Quang	Huy	Nam	24/05/2004	
17	22005118	Salamách	Isa	Nam	21/04/2004	
18	22005119	Trịnh Thế	Khải	Nam	18/04/2004	
19	22005120	Võ Hữu Toàn	Khang	Nam	13/09/2004	
20	22005121	Trần Nam	Khánh	Nam	29/06/2004	
21	22005122	Phan Đức Đăng	Khoa	Nam	28/06/2004	
22	22005123	Trần Đức	Khoa	Nam	19/02/2004	
23	22005124	Cần Trần Gia	Kiệt	Nam	23/12/2004	
24	22005125	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	03/03/2004	
25	22005126	Hà Duy	Long	Nam	04/09/2004	
26	22005127	Phạm Nguyễn Hưng	Long	Nam	08/11/2004	
27	22005128	Nguyễn Quốc Huy	Luân	Nam	23/11/2003	
28	22005129	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	12/12/2004	



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
29	22005130	Lê Minh	Nhớ	Nam	29/07/2003	
30	22005131	Trương Minh	Nhật	Nam	21/03/2004	
31	22005132	Trần Thịnh	Phát	Nam	21/12/2003	
32	22005133	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	27/09/2004	
33	22005134	Đông Lê Hoàng	Phúc	Nam	27/02/2004	
34	22005135	Mai Vũ Tấn	Phúc	Nam	23/08/2002	
35	22005136	Trần Lại Thái	Son	Nam	21/10/2004	
36	22005137	Lê Trọng	Tấn	Nam	12/10/2004	
37	22005138	Đoàn Minh	Thuận	Nam	25/02/2004	
38	22005139	Đường Bá	Triều	Nam	07/09/2003	
39	22005140	Nguyễn Ngô Minh	Trung	Nam	23/05/2004	
40	22005141	Phạm Phú Hoàng	Tuấn	Nam	30/09/2004	
41	22005142	Nguyễn Cảnh	Vũ	Nam	02/03/2003	
42	22005143	Nguyễn Đức	Vương	Nam	01/08/2004	

Sĩ số: 42

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-CTM1

Ngành: Công nghệ chế tạo máy

Chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22004994	Cao Đức	Anh	Nam	26/03/2004	
2	22004995	Phạm Gia	Đạt	Nam	05/11/2004	
3	22004996	Lâm Hải	Dương	Nam	07/08/2004	
4	22004997	Trần Nguyễn	Hiếu	Nam	14/12/2004	
5	22004998	Trần Đức	Khang	Nam	08/05/2004	
6	22004999	Phạm Nguyễn Hoàng Vĩnh	Khánh	Nam	13/06/2004	
7	22005000	Lê Công	Lành	Nam	02/07/2004	
8	22005001	Phạm Hải	Nam	Nam	18/05/2004	
9	22005002	Nguyễn Thành	Nghĩa	Nam	17/11/2004	
10	22005003	Lê Duy	Phát	Nam	21/05/2003	
11	22005004	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	16/12/2004	
12	22005005	Hồ Thanh	Phong	Nam	12/11/2004	
13	22005006	Phùng Ngọc	Phong	Nam	21/05/2004	
14	22005007	Lê Anh	Quân	Nam	07/12/2003	
15	22005008	Nguyễn Minh	Quý	Nam	11/09/2004	
16	22005009	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	25/03/2004	
17	22005010	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	22/10/2004	
18	22005011	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	16/10/2003	
19	22005012	Lê Công	Thắng	Nam	03/11/2004	
20	22005013	Chí Trương	Thuận	Nam	25/07/2004	
21	22005014	Lê Hùng	Tính	Nam	26/04/2004	
22	22005015	Lê Chí	Trọng	Nam	13/10/2004	
23	22005016	Tô Bùi Thế	Vinh	Nam	04/11/2002	

Sĩ số: 23

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-ĐCN1

Ngành: Điện công nghiệp

Chuyên ngành: Điện công nghiệp

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005144	Nguyễn Vỹ	Đan	Nam	17/03/2001	
2	22005145	Huỳnh Đình	Đạt	Nam	17/09/2004	
3	22005146	Trần Thanh	Đức	Nam	03/10/2004	
4	22005147	Võ Tấn	Duy	Nam	20/11/2004	
5	22005148	Hoàng Quốc	Hiếu	Nam	10/09/2001	
6	22005149	Huỳnh Minh	Hoàng	Nam	26/05/2001	
7	22005150	Nguyễn Thắng	Hùng	Nam	21/02/2004	
8	22005151	Đoàn Tuấn	Kiệt	Nam	26/02/2004	
9	22005152	Dương Tuấn	Kiệt	Nam	01/02/2004	
10	22005153	Lưu Gia	Kiệt	Nam	10/08/2004	
11	22005154	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	04/06/2004	
12	22005155	Nguyễn Phương	Nam	Nam	22/09/2004	
13	22005156	Phương Thế	Ngọc	Nam	05/06/2004	
14	22005157	Vũ Thanh	Phong	Nam	06/08/2004	
15	22005158	Đoàn Trọng	Phúc	Nam	14/10/2004	
16	22005159	Lưu Tấn	Phúc	Nam	18/03/2004	
17	22005160	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	24/06/2004	
18	22005161	Đỗ Ngọc Minh	Quân	Nam	07/01/2004	
19	22005162	Nguyễn Anh	Tài	Nam	09/12/2004	
20	22005163	Tạ Hoàng Tấn	Tài	Nam	12/09/2004	
21	22005164	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	26/06/2004	
22	22005165	Lưu Kim	Thao	Nam	09/01/2004	
23	22005166	Phan Nguyễn Thanh	Thiện	Nam	31/05/1996	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
24	22005167	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	10/01/2002	
25	22005168	Nguyễn Minh	Trị	Nam	26/08/2004	
26	22005169	Nguyễn Xuân	Trưởng	Nam	14/10/2003	
27	22005170	Ngô Vũ Quốc	Việt	Nam	30/07/2004	
28	22005171	Huỳnh Hữu	Vinh	Nam	11/05/2004	
29	22005172	Lưu Hùng	Vương	Nam	07/11/2004	
30	22005173	Bùi Bách	Xuân	Nam	09/05/2004	

Sĩ số: 30

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-ĐĐT1

Khóa học: 2022

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005174	Lê Quốc	Cường	Nam	07/06/2004	
2	22005175	Trương Phương	Đông	Nam	09/12/2004	
3	22005176	Đỗ Minh	Đức	Nam	20/08/2004	
4	22005177	Hứa Trường	Duy	Nam	28/10/2003	
5	22005178	Trương Xuân	Hiếu	Nam	19/05/2004	
6	22005179	Lê Đăng	Hoàng	Nam	30/10/2001	
7	22005180	Huỳnh Phú	Khang	Nam	04/09/2004	
8	22005181	Hồ Sỹ Đăng	Khôi	Nam	20/07/2004	
9	22005182	Vũ Nguyễn Hải	Nam	Nam	08/12/2004	
10	22005183	Trần Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	26/09/2001	
11	22005184	Nguyễn Trần	Phan	Nam	23/09/2004	
12	22005185	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	01/01/2004	
13	22005186	Đặng Hoàng	Phúc	Nam	29/09/2004	
14	22005187	Võ Ngọc Kim	Phượng	Nữ	15/08/2000	
15	22005188	Nguyễn Hoàng Thái	Sơn	Nam	14/08/1998	
16	22005189	Bùi Minh	Triết	Nam	29/09/2004	
17	22005190	Trần Huỳnh	Trung	Nam	29/11/2004	
18	22005191	Trần Văn	Trường	Nam	24/04/2004	
19	22005192	Đỗ Hoàng	Việt	Nam	10/06/2004	

Sĩ số: 19

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-KML1

Khóa học: 2022

Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005193	Lê Nhật	Anh	Nam	14/08/2004	
2	22005194	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	22/04/2003	
3	22005195	Vũ Hoàng	Đạo	Nam	22/10/2002	
4	22005196	Phùng Đức	Dương	Nam	17/10/2001	
5	22005197	Từ Anh	Khoa	Nam	07/09/2004	
6	22005198	Cao Khánh	Linh	Nam	22/04/2004	
7	22005199	Phạm Thành	Nhân	Nam	24/03/2004	
8	22005200	Huỳnh Ngọc	Phúc	Nam	08/11/2004	
9	22005201	Nguyễn Trọng	Tâm	Nam	07/04/2004	
10	22005202	Lê Đình Anh	Thi	Nam	11/05/2004	
11	22005203	Vũ Thanh	Tiến	Nam	25/06/2001	
12	22005204	Vũ Ngọc	Tĩnh	Nam	14/04/2004	

Sĩ số: 12

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-KTD1

Khóa học: 2022

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005205	Hoàng Đình	Ấn	Nam	16/03/2004	
2	22005206	Đỗ Thị Tuyết	Anh	Nữ	07/11/2003	
3	22005207	Trịnh Thị Ngọc	Anh	Nữ	26/07/2004	
4	22005208	Trương Thị Hoàng	Anh	Nữ	19/01/2004	
5	22005209	Lê Minh	Ánh	Nữ	29/06/2004	
6	22005210	Nguyễn Mỹ	Chi	Nữ	25/11/2004	
7	22005211	Phạm Thị Lan	Chi	Nữ	09/07/2004	
8	22005212	Nguyễn Hoàng	Dung	Nữ	09/01/2004	
9	22005213	Phan Nguyễn Ánh	Dương	Nữ	13/06/2004	
10	22005214	Trương Ngọc	Duyên	Nữ	22/05/2004	
11	22005215	Nguyễn Hồng	Hân	Nữ	28/12/2000	
12	22005216	Đồng Thị	Hiền	Nữ	11/07/2004	
13	22005217	Bùi Thị Tuyết	Hoa	Nữ	04/05/2003	
14	22005218	Trương Thị	Hoài	Nữ	17/10/2002	
15	22005219	Lê Hoàng	Huy	Nam	17/01/1998	
16	22005220	Đỗ Phụng	Linh	Nữ	18/08/2004	
17	22005221	Trương Ánh	Linh	Nữ	21/06/2004	
18	22005222	Trương Mỹ	Linh	Nữ	21/06/2004	
19	22005223	Bùi Thị	Loan	Nữ	13/04/2004	
20	22005224	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	15/11/2003	
21	22005225	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	24/08/2004	
22	22005226	Phan Thị Diễm	My	Nữ	17/07/2004	
23	22005227	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Ngân	Nữ	08/05/2004	
24	22005228	Trần Gia	Nghi	Nữ	05/12/2004	
25	22005229	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	Nữ	09/05/2004	
26	22005230	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20/10/2003	
27	22005231	Đinh Thị	Nhi	Nữ	12/12/2004	



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
28	22005232	Châu Nhật	Phàm	Nam	01/10/2003	
29	22005233	Ong Ái	Phương	Nữ	04/02/2004	
30	22005234	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	27/07/2000	
31	22005235	Nguyễn Tuyết	Thanh	Nữ	26/02/2002	
32	22005236	Quách Võ Kim	Thanh	Nữ	04/02/2003	
33	22005237	Lê Huỳnh Hiếu	Thảo	Nữ	05/03/2004	
34	22005238	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/07/2004	
35	22005239	Trần Văn	Thế	Nam	20/07/2004	
36	22005240	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	02/11/2004	
37	22005241	Nguyễn Thị Ánh	Thư	Nữ	26/06/2004	
38	22005242	Tchen Thị Anh	Thư	Nữ	15/02/2002	
39	22005243	Lê Thị Thanh	Thùy	Nữ	14/06/2004	
40	22005244	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	21/03/2004	
41	22005245	Nguyễn Thanh	Trường	Nam	19/07/2004	
42	22005246	Phạm Thị Cẩm	Tú	Nữ	29/11/2004	
43	22005247	Đinh Kim	Tuyến	Nữ	01/05/2004	
44	22005248	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	21/09/2004	
45	22005249	Hồ Ngọc	Yến	Nữ	13/02/2004	
46	22005250	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	10/04/2004	

Sĩ số: 46

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-LTM1

Khóa học: 2022

Ngành: Lập trình máy tính

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Lập trình máy tính

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005286	Nguyễn Lăng Phước	An	Nam	14/11/2004	
2	22005287	Nguyễn Ngọc Hoàng	An	Nữ	08/04/2004	
3	22005288	Nguyễn Hà Nguyên	Anh	Nam	26/05/2004	
4	22005289	Phạm Hoàng	Anh	Nam	05/10/2004	
5	22005290	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	10/02/2004	
6	22005291	Đặng Lương Tuấn	Cường	Nam	27/02/2004	
7	22005292	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	20/01/2004	
8	22005293	Trần Quốc	Dũng	Nam	03/12/2004	
9	22005294	Phan Mậu	Duy	Nam	06/04/2004	
10	22005295	Quảng Ngọc	Giao	Nữ	31/10/2004	
11	22005296	Trần Khâm	Hải	Nam	23/03/2004	
12	22005297	Ngô Bảo	Hòa	Nam	03/04/2004	
13	22005298	Tạ Huy	Hoàng	Nam	15/03/2004	
14	22005299	Bùi Trần Gia	Huy	Nam	26/04/2004	
15	22005300	Châu Cư	Huy	Nam	28/12/2004	
16	22005301	Nguyễn Gia	Huy	Nam	26/08/2004	
17	22005302	Nguyễn Mạch Đình	Huy	Nam	02/11/2003	
18	22005303	Trần Văn	Huy	Nam	27/08/2004	
19	22005304	Nguyễn Thế	Khải	Nam	23/09/2004	
20	22005305	Dương Vĩnh	Khang	Nam	05/01/2004	
21	22005306	Trần Đình Vỹ	Khang	Nam	10/09/2004	
22	22005307	Hoàng Nguyễn Phương	Khanh	Nữ	19/11/2004	
23	22005308	Vũ Trường	Khanh	Nam	30/10/2004	
24	22005309	Tô Anh	Khoa	Nam	26/11/2003	
25	22005310	Đỗ Lê	Khôi	Nam	27/10/2004	
26	22005311	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	22/10/2004	
27	22005312	Nguyễn Vũ Hoàng	Linh	Nữ	03/02/2004	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
28	22005313	Trịnh Tấn	Lộc	Nam	01/03/2004	
29	22005314	Đào Lê Nhật	Long	Nam	30/07/2003	
30	22005315	Phan Duy	Mạnh	Nam	03/01/2004	
31	22005316	Bùi Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	27/10/2003	
32	22005317	Hồ Đắc	Minh	Nam	05/05/2004	
33	22005318	Trần Thành	Nam	Nam	10/09/2001	
34	22005319	Trần Ngọc Thành	Nhân	Nam	01/06/2004	
35	22005320	Đặng Cẩm	Phát	Nam	05/08/2004	
36	22005321	Nguyễn Huỳnh	Phát	Nam	17/07/2004	
37	22005322	Hồ Trọng	Phúc	Nam	01/09/2004	
38	22005323	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	29/08/2000	
39	22005324	Phan Quang	Thắng	Nam	06/02/2004	
40	22005325	Nguyễn Lê Hiếu	Thịnh	Nam	25/05/2004	
41	22005326	Phạm Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	23/04/2004	
42	22005327	Đào Quốc	Tiến	Nam	08/09/2004	
43	22005328	Đoàn Nhã	Trân	Nữ	30/01/2004	
44	22005329	Huỳnh Thanh	Tuấn	Nam	02/04/2004	

Sĩ số: 44

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-NNA1

Ngành: Tiếng Anh

Chuyên ngành: Tiếng Anh

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005330	Nguyễn Quỳnh	An	Nữ	15/10/2004	
2	22005331	Quách Hoàng	Ân	Nam	01/10/2004	
3	22005332	Đặng Nhật Kiều	Anh	Nữ	24/04/2004	
4	22005333	Nguyễn Thái	Anh	Nam	13/12/2004	
5	22005334	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	04/08/2004	
6	22005335	Phạm Phương	Anh	Nữ	11/01/2004	
7	22005336	Huỳnh Lê Bảo	Châu	Nữ	03/11/2004	
8	22005337	Trần Lê Thục	Chi	Nữ	08/03/2004	
9	22005338	Trương Hồng Thụy	Điện	Nam	26/01/2004	
10	22005339	Võ Trường	Duy	Nam	04/02/2004	
11	22005340	Nguyễn Ngọc Trúc	Duyên	Nữ	04/06/2004	
12	22005341	Hoàng Bảo	Hân	Nữ	31/10/2004	
13	22005342	Trần Thị Mỹ	Hân	Nữ	04/03/2003	
14	22005343	Phan Trọng	Hiếu	Nam	29/11/2003	
15	22005344	Vòng Tấn	Hòa	Nam	25/10/2004	
16	22005345	Nguyễn Đình Quốc	Hung	Nam	17/03/2004	
17	22005346	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	Nữ	22/05/2003	
18	22005347	Đoàn Quang	Huy	Nam	29/01/2003	
19	22005348	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	04/09/2004	
20	22005349	Đỗ Thụy Lam	Khê	Nữ	16/01/2004	
21	22005350	Phạm Vũ Minh	Khoa	Nam	04/07/2002	
22	22005351	Huỳnh Thị Kim	Liên	Nữ	07/01/2004	
23	22005352	Cao Ngọc	Long	Nam	31/03/2001	
24	22005353	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	28/03/2004	
25	22005354	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	20/11/2004	
26	22005355	Huỳnh Thái	Mỹ	Nữ	24/08/2004	
27	22005356	Dương Thị Bé	Ngân	Nữ	01/01/2004	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
28	22005357	Lê Hoàng Kim	Ngân	Nữ	16/01/2004	
29	22005358	Trần Ngọc Kim	Ngân	Nữ	08/12/2004	
30	22005359	Võ Lê Ánh	Ngọc	Nữ	28/10/2004	
31	22005360	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	Nữ	12/09/2001	
32	22005361	Phan	Nhân	Nam	13/10/2004	
33	22005362	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	22/08/2004	
34	22005363	Lý Quỳnh	Nhiên	Nữ	07/04/2004	
35	22005364	Hồ Thị Quỳnh	Như	Nữ	27/03/2004	
36	22005365	Hoàng Đình Khánh	Như	Nữ	27/09/2004	
37	22005366	Nguyễn Diễm Tâm	Như	Nữ	23/04/2004	
38	22005367	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	28/05/2004	
39	22005368	Trần Nguyễn Kim	Nhung	Nữ	20/02/2004	
40	22005369	Nguyễn Thái	Tài	Nam	10/04/2004	
41	22005370	Trần Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	12/08/2004	
42	22005371	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nữ	04/08/2000	
43	22005372	Võ Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	18/05/2004	
44	22005373	Hoàng Minh	Thiện	Nam	01/04/2004	
45	22005374	Trần Thị Bảo	Thơ	Nữ	24/08/2004	
46	22005375	Lê Minh	Thư	Nữ	06/07/2004	
47	22005376	Trần Thanh	Thư	Nữ	17/10/2004	
48	22005377	Võ Kiều Minh	Thư	Nữ	25/02/1999	
49	22005378	Hồng Vương Ngọc	Trâm	Nữ	15/04/2004	
50	22005379	Nguyễn Thủy	Trúc	Nữ	19/05/1999	
51	22005380	Phan Ngọc Phương	Uyên	Nữ	19/07/2004	
52	22005381	Trần Thanh	Xuân	Nữ	18/03/2004	
53	22005382	Cai Gia	Ý	Nữ	25/11/2003	

Sĩ số: 53

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-QTD1

Khóa học: 2022

Ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005383	Lê Thùy	An	Nữ	17/09/2004	
2	22005384	Trần Ngọc Thùy	An	Nữ	06/04/2004	
3	22005385	Chu Ngọc Hương	Anh	Nữ	18/08/2004	
4	22005386	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	12/11/2004	
5	22005387	Trần Thị Hồng	Dung	Nữ	06/05/2004	
6	22005388	Phùng Khánh	Duy	Nam	17/12/2003	
7	22005389	Nguyễn Đình Gia	Huy	Nam	05/05/2004	
8	22005390	Cún Chạc	Hỷ	Nữ	17/10/2004	
9	22005391	Nguyễn Lê Phương	Linh	Nữ	18/02/2004	
10	22005392	Lìng Nhật	Luân	Nam	06/07/2004	
11	22005393	Lê Trần Tiểu	Mi	Nữ	02/01/2004	
12	22005394	Võ Thị Kiều	My	Nữ	16/03/2003	
13	22005395	Lu Hoàng Thanh	Ngọc	Nữ	13/05/2004	
14	22005396	Lê Thị Hoài	Phương	Nữ	14/05/2004	
15	22005397	Nguyễn Lê Nhã	Quyên	Nữ	10/06/2004	
16	22005398	Nguyễn Hà Thiên	Thanh	Nữ	21/08/2004	
17	22005399	Nguyễn Khắc	Thành	Nam	13/08/2004	
18	22005400	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	14/04/2004	
19	22005401	Phạm Thái An	Thuyền	Nữ	12/06/2004	
20	22005402	Lê Hoàng	Tính	Nam	15/09/2004	
21	22005403	Lê Sĩ	Toàn	Nam	27/11/2004	
22	22005404	Đỗ Lê Thảo	Trang	Nữ	25/12/2004	
23	22005405	Phạm Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	10/03/2002	

Sĩ số: 23

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-QTM1

Khóa học: 2022

Ngành: Quản trị mạng máy tính

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Quản trị mạng máy tính

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005406	Nguyễn Nhất	Anh	Nam	18/06/2004	
2	22005407	Võ Thị Trúc	Anh	Nữ	05/02/2004	
3	22005408	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	02/11/2004	
4	22005409	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	01/07/2004	
5	22005410	Phạm Quang	Hiền	Nam	20/06/2000	
6	22005411	Trần	Hoàn	Nam	25/02/2004	
7	22005412	Nguyễn Hoàng	Hưng	Nam	13/12/2004	
8	22005413	Trần Gia	Khang	Nam	26/10/2004	
9	22005414	Phạm Đăng	Khoa	Nam	14/11/2000	
10	22005415	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	Nam	17/04/2004	
11	22005416	Trần Nguyễn Nguyên	Khôi	Nam	25/12/2003	
12	22005417	Lê Xuân	Nghĩa	Nam	04/01/2004	
13	22005418	Nguyễn Minh	Quân	Nam	06/04/2004	
14	22005419	Dung Kiến	Quốc	Nam	30/09/2004	
15	22005420	Trịnh Minh	Tiến	Nam	05/10/2004	
16	22005421	Nguyễn Quang Trí	Tín	Nam	07/02/2004	
17	22005422	Nguyễn Lê Phương	Trang	Nữ	22/08/2004	
18	22005423	Lê Ngọc	Trí	Nam	20/10/2003	
19	22005424	Nguyễn Thanh	Trường	Nam	24/02/2004	
20	22005425	Trần Hoài	Tú	Nam	13/01/2001	
21	22005426	Lương Thế	Vinh	Nam	04/07/2004	

Sĩ số: 21

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-TKĐ1

Ngành: Thiết kế đồ họa

Chuyên ngành: Thiết kế đồ họa

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005461	Nguyễn Trần Hoàng	Anh	Nữ	23/04/2004	
2	22005462	Phan Thị Lan	Anh	Nữ	02/11/2004	
3	22005463	Trần Việt	Anh	Nam	22/01/2004	
4	22005464	Nguyễn Minh	Ánh	Nữ	23/07/2004	
5	22005465	Phạm Hoàng Gia	Bảo	Nam	06/08/2004	
6	22005466	Phạm Minh	Châu	Nam	27/04/2004	S
7	22005467	Nguyễn Hữu	Chiến	Nam	17/08/2004	
8	22005468	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	19/10/2004	
9	22005469	Trần Cao Thái	Dương	Nam	06/07/2004	
10	22005470	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	Nữ	11/08/2004	
11	22005471	Đinh Trung	Hiếu	Nam	09/03/2004	
12	22005472	Vũ Nguyễn Anh	Hoàng	Nam	28/10/2004	
13	22005473	Nguyễn Gia	Huy	Nam	10/07/2004	
14	22005474	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	11/05/2004	
15	22005475	Phan Ngọc Nguyên	Khanh	Nữ	02/09/2004	
16	22005476	Ngô Gia	Kiệt	Nam	03/01/2004	
17	22005477	Nguyễn Huỳnh	Kỳ	Nam	08/09/2004	
18	22005478	Đỗ Bảo	Long	Nam	30/01/2002	
19	22005479	Thòng Đức Minh	Luân	Nam	08/09/2004	
20	22005480	Lại Huỳnh Thanh	Nghi	Nữ	09/11/2004	
21	22005481	Phùng Bảo	Nghi	Nữ	19/10/2004	
22	22005482	Phạm Khôi	Nguyên	Nam	08/07/2004	
23	22005483	Đặng Võ Thành	Nhân	Nam	12/09/2004	
24	22005484	Ngô Minh	Nhật	Nam	29/10/2004	
25	22005485	Hình Ngọc	Nhi	Nữ	24/04/2004	
26	22005486	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	04/03/2004	
27	22005487	Nguyễn Trần Dung	Nhi	Nữ	18/01/2004	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
28	22005488	Nguyễn Thế Tiến	Phát	Nam	07/08/2004	
29	22005489	Hoàng Gia Bảo	Phúc	Nam	25/08/2004	
30	22005490	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	12/03/2004	
31	22005491	Lê Nhật	Phuong	Nam	03/08/2004	
32	22005492	Lương Mỹ	Phuong	Nữ	29/10/2004	
33	22005493	Nguyễn Mỹ	Phuong	Nữ	02/12/2004	
34	22005494	Nguyễn Huỳnh Tú	Quyên	Nữ	09/07/2004	
35	22005495	Nguyễn Dương Ngọc	Quỳnh	Nữ	21/09/2004	
36	22005496	Vũ Như	Quỳnh	Nữ	14/11/2004	
37	22005497	Phạm Huỳnh Minh	Thư	Nữ	11/10/2004	
38	22005498	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	23/03/2004	
39	22005499	Trần Thái Thủy	Tiên	Nữ	11/06/2004	
40	22005500	Phạm Tú	Trân	Nữ	25/12/2004	
41	22005501	Hà Thị Huyền	Trang	Nữ	07/09/2004	
42	22005502	Bùi Mỹ	Vy	Nữ	03/06/2004	

Sĩ số: 42

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-TKW1

Ngành: Thiết kế trang Web

Chuyên ngành: Thiết kế trang Web

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005503	Nguyễn Đình Quang	Anh	Nam	11/12/2004	
2	22005504	Từ Minh Kiên	Cường	Nam	01/12/2004	
3	22005505	Vũ Tuấn	Cường	Nam	23/03/2004	
4	22005506	Nguyễn Thành	Danh	Nam	22/12/2004	
5	22005507	Mã Huỳnh Vĩnh	Đạt	Nam	30/10/2004	
6	22005508	Lê Thị Mỹ	Hoa	Nữ	23/09/2004	
7	22005509	Lê Trần Quang	Huy	Nam	01/12/2004	
8	22005510	Phạm Gia	Huy	Nam	02/10/2004	
9	22005511	Dương Trịnh Duy	Khang	Nam	24/05/2004	
10	22005512	Nguyễn Tăng Thanh	Khoa	Nam	17/12/2004	
11	22005513	Huỳnh Kim	Long	Nam	29/09/2004	
12	22005514	Nguyễn Nam	Long	Nam	25/03/2004	
13	22005515	Lê Nguyễn Quang	Minh	Nam	27/12/2004	
14	22005516	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	09/06/2001	
15	22005517	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	17/06/2004	
16	22005518	Bùi Thanh	Nhàn	Nam	10/06/2004	
17	22005519	Lê Phương	Nhi	Nữ	13/05/2004	
18	22005520	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	22/05/2004	
19	22005521	Võ Thị Minh	Thảo	Nữ	28/11/2004	
20	22005522	Phan Hữu	Tín	Nam	30/05/2004	
21	22005523	Trần Lê Bảo	Trân	Nữ	31/10/2004	
22	22005524	Phạm Ngọc Phương	Trinh	Nữ	29/07/2003	
23	22005525	Trần Tuấn	Việt	Nam	13/02/2004	
24	22005526	Chang Bá	Vũ	Nam	07/07/2004	
25	22005527	Nguyễn Phạm Thanh	Vũ	Nam	15/11/2002	

Sĩ số: 25

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-VSL1
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh
Chuyên ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh

Khóa học: 2022
Bậc đào tạo: Cao đẳng
Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005531	Nguyễn Vũ Duy	Anh	Nam	02/05/2004	
2	22005532	Phạm Tuấn	Anh	Nam	18/06/2003	
3	22005533	Hồ Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	23/07/2004	
4	22005534	Lê Khắc	Chiến	Nam	17/10/1999	
5	22005535	Sú Thuận	Đạt	Nam	17/08/2004	
6	22005536	Trần Thái Tín	Đạt	Nam	12/04/2004	
7	22005537	Lục Văn	Duy	Nam	22/12/2004	
8	22005538	Trần Anh	Huy	Nam	17/09/2003	
9	22005539	Võ Trung	Khang	Nam	16/07/2004	
10	22005540	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	17/10/2004	
11	22005541	Nguyễn Đức	Liêm	Nam	20/09/2004	
12	22005542	Nguyễn Trần	Lĩnh	Nam	12/11/2003	
13	22005543	Đinh Nguyễn Lâm	Phát	Nam	08/09/2004	
14	22005544	Dur Tấn	Phát	Nam	04/01/2004	
15	22005545	Lưu Quang	Sang	Nam	14/04/2004	
16	22005546	Hồ Trọng	Tính	Nam	19/11/2004	
17	22005547	Nguyễn Anh	Truyền	Nam	08/10/2004	
18	22005548	Nguyễn Phương	Yên	Nam	27/12/2004	

Sĩ số: 18

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG

Lớp: 22C2B-THU1

Khóa học: 2022

Ngành: Tin học ứng dụng

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Chuyên ngành: Tin học ứng dụng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22005439	Nguyễn Hồ	Phương Anh	Nữ	18/11/2003	
2	22005440	Nguyễn	Gia Bảo	Nam	07/01/2004	
3	22005441	Đỗ	Thành Công	Nam	28/12/2004	
4	22005442	Đặng	Quốc Cường	Nam	05/04/2004	
5	22005443	Phạm Trần	Đức Dũng	Nam	03/07/2003	
6	22005444	Thái	Hòa	Nam	19/03/2004	
7	22005445	Huỳnh	Gia Huy	Nam	06/11/2004	
8	22005446	Trần	Gia Huy	Nam	10/11/2003	
9	22005447	Đào	Tấn Kiệt	Nam	10/09/2004	
10	22005448	Trần	Tuấn Kiệt	Nam	08/11/2004	
11	22005449	Nguyễn	Quang Minh	Nam	22/11/2004	
12	22005450	Trần	Quang Minh	Nam	03/10/2004	
13	22005451	Đoàn Lê	Thục Mỹ	Nữ	10/11/2004	
14	22005452	Lý Ngô	Bảo Nguyên	Nữ	04/10/2004	
15	22005453	Lương	Quang Phát	Nam	05/06/2004	
16	22005454	Phan Hà	Mai Quỳnh	Nữ	09/05/2004	
17	22005455	Hồ	Thanh Tâm	Nam	21/07/2004	
18	22005456	Phan	Nhật Tân	Nam	21/05/2004	
19	22005457	Tất	Trung Thành	Nam	19/06/2004	
20	22005458	Vũ Thị	Phương Thảo	Nữ	31/05/2004	
21	22005459	Lộc	Thiên Vân	Nữ	22/12/2004	
22	22005460	Phạm	Quốc Việt	Nam	08/10/2004	

Sĩ số: 22



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG

Lớp: 22C2B-ANM1

Ngành: An ninh mạng

Chuyên ngành: An ninh mạng

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Loại đào tạo: Liên thông B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1	22004942	Mai Quốc	An	Nam	26/07/2003	
2	22004943	Lê Đức	Anh	Nam	25/06/2003	
3	22004944	Sú Vày	Chiêu	Nam	23/11/2004	
4	22004945	Lương Phan Chí	Dũng	Nam	27/09/2004	
5	22004946	Nguyễn Hiệp	Hưng	Nam	17/11/2003	
6	22004947	Nguyễn Lê Kim	Khánh	Nữ	06/03/2004	
7	22004948	Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	11/02/2004	
8	22004949	Lý Hoàng	Long	Nam	13/02/2004	
9	22004950	Cao Thành	Nhân	Nam	16/07/2004	
10	22004951	Võ Văn	Nhật	Nam	20/12/2001	
11	22004952	Trần Thiên	Tấn	Nam	24/11/2003	
12	22004953	Lê Hiếu	Thành	Nam	05/08/2004	
13	22004954	Trương Thành	Thiện	Nam	04/06/2004	
14	22004955	Võ Lê Anh	Thư	Nữ	10/01/1999	
15	22004956	Trần Hữu Minh	Thức	Nam	23/11/2004	
16	22004957	Nguyễn Quỳnh Nghinh	Thy	Nữ	12/02/2001	
17	22004958	Trương Ngọc Đức	Trọng	Nam	28/12/2003	

Sĩ số: 17